

## MỤC TIÊU “PHỒN VINH” TRONG HỆ MỤC TIÊU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

PHÙNG NGỌC BẢO(\*)  
NGUYỄN PHƯƠNG AN(\*\*)

Ngày nhận bài: 10/12/2025 Ngày thẩm định: 12/12/2025 Ngày duyệt đăng: 24/12/2025

**Tóm tắt:** “Phồn vinh” là một nội dung cốt lõi trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, gắn chặt với việc nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và sức mạnh tổng hợp của quốc gia. Trên cơ sở tổng kết quá trình phát triển nhận thức và thực tiễn thực hiện mục tiêu phồn vinh trong thời kỳ đổi mới, bài viết làm rõ những thành tựu đạt được, chỉ ra một số hạn chế, đặc biệt là những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra hiện nay. Qua đó, góp phần làm sáng tỏ vị trí, nội hàm và con đường hiện thực hóa mục tiêu phồn vinh trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

**Từ khóa:** chủ nghĩa xã hội; đổi mới; hệ mục tiêu; phồn vinh

**1. Khái luận về mục tiêu phồn vinh**  
Khái niệm “phồn vinh” từ lâu đã trở thành một trong những giá trị cốt lõi mà nhân loại hướng tới trong tiến trình phát triển. Ở bình diện quốc tế, khái niệm này thường được diễn đạt bằng các thuật ngữ tương đương như “prosperity” (tiếng Anh), “prospérité” (tiếng Pháp), hay “prosperidad” (tiếng Tây Ban Nha). Trong nhiều tài liệu và diễn đàn quốc tế, prosperity thường được gắn với sự thịnh vượng về vật chất, nhưng nội hàm của khái niệm này không dừng lại ở tăng trưởng kinh tế hay mức thu nhập, mà còn bao hàm các yếu tố về an toàn, sức khỏe và chất lượng cuộc sống của con người. Chỉ số Thịnh vượng toàn cầu (Global Prosperity Index) do Viện Legatum (Vương quốc Anh) xây dựng

không chỉ dựa trên tiêu chí GDP bình quân đầu người, mà còn tính đến các yếu tố, như quản trị, quyền cá nhân, an ninh, giáo dục, y tế và môi trường sống. Điều này cho thấy, ngay cả trong nghĩa phổ quát, phồn vinh không được hiểu một cách thuần túy là sự giàu có về kinh tế, mà là một khái niệm đa chiều, phản ánh khát vọng về một đời sống an toàn, sung túc và hạnh phúc của con người trong một xã hội phát triển bền vững.

Trong khoa học kinh tế, phồn vinh thường được định lượng thông qua các chỉ số phản ánh trình độ phát triển, năng lực sản xuất và chất lượng đời sống của xã hội. Một số chỉ số quan trọng thường được sử dụng bao gồm: tốc độ tăng trưởng kinh tế; thu nhập bình quân đầu người; Chỉ số phát triển con người (HDI); mức độ công bằng và khả năng tiếp cận các cơ hội phát triển; một số chỉ số bổ sung, như hệ số GINI (đo lường mức độ bất bình đẳng thu nhập), Chỉ số nghèo đa chiều (MPI), hay Chỉ số cạnh tranh toàn cầu (GCI),... Nếu cách

(\*) TS, Tạp chí Cộng sản

(\*\*) TS, Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

tiếp cận kinh tế học chủ yếu nhấn mạnh đến các chỉ số tăng trưởng và thu nhập, thì cách tiếp cận xã hội - nhân văn lại đặt trọng tâm vào chất lượng cuộc sống, quyền con người và sự hài hòa giữa các giá trị vật chất và tinh thần. Theo cách tiếp cận này, phồn vinh không chỉ được đo lường bằng GDP hay mức thu nhập, mà còn được thể hiện ở mức độ hạnh phúc, sự công bằng xã hội và cảm nhận của con người về đời sống của chính mình. Theo quan điểm xã hội chủ nghĩa, phồn vinh có ba đặc điểm nổi bật: (1) Phồn vinh gắn với công bằng xã hội: thành quả phát triển phải được phân phối công bằng, bảo đảm lợi ích của đa số nhân dân lao động; phồn vinh không chỉ dành cho một nhóm nhỏ tinh hoa, mà phải là trạng thái chung, bao trùm. (2) Phồn vinh mang tính nhân văn sâu sắc: phồn vinh không chỉ được hiểu là sự giàu có về vật chất, mà còn hướng tới việc xây dựng đời sống tinh thần phong phú, bồi đắp các giá trị đoàn kết, nhân ái và nâng cao hạnh phúc con người. (3) Phồn vinh gắn với giải phóng con người: một xã hội phồn vinh là xã hội mà trong đó con người thoát khỏi mọi sự áp bức về giai cấp, dân tộc và giới tính; được bảo đảm các điều kiện để tự do phát triển năng lực, phát huy tính sáng tạo và cống hiến cho xã hội.

## **2. Nhận thức của Đảng về mục tiêu “phồn vinh” trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Ngày từ Hội nghị thành lập Đảng, mặc dù trong các văn kiện chưa xuất hiện trực tiếp cụm từ “phồn vinh”, nhưng mục tiêu mà con đường cách mạng Việt Nam hướng tới là “thực hiện xã hội cộng sản” đã hàm chứa nội dung phồn vinh và được hiểu là việc bảo đảm cho nhân dân có cuộc sống hạnh phúc một cách thực chất. Vì vậy, phồn vinh không phải là một khái niệm tách rời, mà là nội dung nội tại của mục tiêu xã hội chủ nghĩa ngay từ buổi đầu hình thành đường lối cách mạng của Đảng. Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, Đại hội lần thứ IV của Đảng nhận định: “Ngày nay, Tổ quốc ta đã hoàn toàn độc

lập thì dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một... Có chủ nghĩa xã hội, Tổ quốc ta mới có kinh tế hiện đại, văn hóa, khoa học tiên tiến, quốc phòng vững mạnh; do đó bảo đảm cho đất nước ta vĩnh viễn độc lập, tự do và ngày càng phát triển phồn vinh”<sup>(1)</sup>.

Văn kiện Đại hội lần thứ IX của Đảng tiếp tục phát triển nhận thức về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đảng nhận định: “nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo, kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức, bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái; đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc”<sup>(2)</sup>. Như vậy, mục tiêu phồn vinh tiếp tục được khẳng định như một bộ phận cấu thành quan trọng trong hệ mục tiêu của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Văn kiện Đại hội lần thứ XI của Đảng tiếp tục khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho dân tộc ta có độc lập, tự do thực sự, đất nước phát triển phồn vinh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc”<sup>(3)</sup>. “Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của chủ nghĩa xã hội với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”<sup>(4)</sup>. Tại Đại hội lần thứ XIII, Đảng tiếp tục đưa vấn đề “phồn vinh” vào mục tiêu tổng quát: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh

phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”<sup>(5)</sup>. Mục tiêu phồn vinh được cụ thể hóa thành nước phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI. Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định mục tiêu phát triển: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh, bền vững đất nước và bảo vệ vững chắc Tổ quốc; cải thiện và nâng cao toàn diện đời sống nhân dân; tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc; thực hiện thắng lợi mục tiêu đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; hiện thực hóa tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”<sup>(6)</sup>.

Tựu trung lại, quá trình phát triển nhận thức của Đảng về mục tiêu phồn vinh của chủ nghĩa xã hội có thể khái quát *những điểm nổi bật*:

*Một là*, Đảng nhất quán mục tiêu phồn vinh trong toàn bộ tiến trình lãnh đạo. Mặc dù, có những giai đoạn Đảng chưa chính thức sử dụng cụm từ “phồn vinh” trong các văn kiện, nhưng mục tiêu chấn hưng đất nước “sánh vai với các cường quốc năm châu” cũng hàm chứa ý nghĩa phồn vinh. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh chủ trương kiến quốc gắn liền với kháng chiến. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, mục tiêu phồn vinh thể hiện ở xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa có nền kinh tế phát triển cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng lên. Đặc biệt, trong thời kỳ đổi mới, mục tiêu phồn vinh gắn liền với khát vọng phát triển đất nước hùng cường.

*Hai là*, mục tiêu phồn vinh chủ yếu được phản ánh qua sự phát triển về kinh tế và văn hóa theo phương châm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Mục tiêu cụ thể về kinh tế và văn hóa có sự khác nhau qua các nhiệm kỳ đại hội, nhưng đặc điểm chung là giai đoạn sau, nhiệm kỳ sau có yêu cầu phát triển cao hơn trước. Các mục tiêu về kinh tế và văn hóa gắn kết chặt chẽ với mục tiêu, nhiệm vụ về chính trị, đối ngoại, quốc phòng - an ninh, tạo nên chỉnh thể nhiệm vụ giải pháp đồng bộ cho phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

*Ba là*, trong thời kỳ đổi mới, mục tiêu phồn vinh được xác định rõ ràng hơn so với thời kỳ trước đó. Phồn vinh ngày càng được định hình là hợp phần cấu thành hệ mục tiêu tổng quát của xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Mục tiêu phồn vinh gắn liền với khát vọng phát triển đất nước trở thành nước công nghiệp hiện đại. Mỗi bước phát triển của đất nước là mỗi bước nâng cao lên mục tiêu phồn vinh.

Tuy nhiên, mục tiêu phồn vinh vẫn chưa được trực tiếp làm rõ nội hàm. Cụm từ “phồn vinh” đã xuất hiện trong các mục tiêu phát triển ở nhiều nhiệm kỳ đại hội, nhưng chưa có văn kiện nào chính thức minh định nội hàm. Phồn vinh cũng chưa chính thức xuất hiện trong các đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa. Vì vậy, bổ sung mục tiêu phồn vinh vào Cương lĩnh và làm rõ nội hàm sẽ thể hiện bước phát triển, hoàn thiện nhận thức của Đảng.

### **3. Thực hiện mục tiêu “phồn vinh” của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới**

*Một là, thực hiện mục tiêu “phồn vinh” trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên lĩnh vực kinh tế*

Trước khi khởi xướng sự nghiệp đổi mới, nền kinh tế của đất nước rất khó khăn, yếu kém. Sau 10 năm đổi mới, nền kinh tế đã khắc phục được tình trạng trì trệ, suy thoái; đạt mức tăng trưởng khá cao, liên tục và tương đối toàn diện. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội lần thứ X của Đảng nhận định, nền kinh

tế tăng trưởng khá cao và khá toàn diện. Nền kinh tế tiếp tục được phát triển, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh khi sự nghiệp đổi mới đã trải qua ba thập kỷ. Đại hội lần thứ XII của Đảng nhận định: “Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội và tình trạng kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển”<sup>(7)</sup>; tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức hợp lý, từ năm 2013 dần phục hồi, năm sau cao hơn năm trước; chất lượng tăng trưởng được nâng lên. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân 05 năm đạt trên 5,9%/năm. Quy mô và tiềm lực của nền kinh tế tiếp tục tăng lên; GDP năm 2015 đạt 193,4 tỷ USD, bình quân đầu người khoảng 2.109 USD<sup>(8)</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, phát triển kinh tế đã cơ bản hoàn thành những mục tiêu chủ yếu; bảo vệ tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu có nhiều chuyển biến tích cực. Cụ thể: “Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, các cân đối lớn được bảo đảm; Lạm phát, bội chi ngân sách nhà nước và các chỉ tiêu về nợ công được kiểm soát; Các nguồn lực cho đầu tư phát triển được huy động và sử dụng hiệu quả hơn”<sup>(8)</sup>; Hoạt động sản xuất, kinh doanh sau đại dịch COVID-19 được phục hồi và phát triển nhanh hơn; Kinh tế tăng trưởng khá, đạt mức trung bình 6,2%/năm, thuộc nhóm tăng trưởng cao của khu vực và thế giới; “Quy mô GDP năm 2025 ước đạt trên 510 tỷ USD, gấp 1,47 lần so với năm 2020, xếp thứ 32 trên thế giới, GDP bình quân đầu

người đạt khoảng 5.000 USD, gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao, được nhiều tổ chức quốc tế uy tín đánh giá cao”<sup>(9)</sup>.

*Hai là, thực hiện mục tiêu “phồn vinh” trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trên lĩnh vực xã hội*

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước đã bước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đến năm 2006, giáo dục - đào tạo và văn hóa xã hội có bước phát triển khá. Quy mô giáo dục tiếp tục được mở rộng và trình độ dân trí được nâng lên rõ rệt. Số học sinh trung học chuyên nghiệp tăng 15,1%/năm và dạy nghề dài hạn tăng 12%/năm, sinh viên đại học và cao đẳng tăng 8,4%/năm. Đầu tư cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo tăng lên đáng kể. Năm 2005, chi cho giáo dục và đào tạo chiếm khoảng 18% tổng chi ngân sách nhà nước. Nhiều khía cạnh của văn hóa - xã hội có tiến bộ trên nhiều mặt, chỉ số phát triển con người được nâng lên, tạo việc làm cho 7,5 triệu lao động; các thành phần kinh tế ngoài nhà nước thu hút gần 91% lực lượng lao động xã hội và tạo 90% việc làm mới. Xuất khẩu lao động và chuyên gia bằng 2,3 lần so với 5 năm trước. Năm 2005, thất nghiệp ở thành thị giảm xuống còn 5,3%; thời gian sử dụng lao động ở nông thôn đạt 80,6%. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 5,7 triệu đồng năm 2000 lên trên 10 triệu đồng năm 2005, tăng 12,1%/năm và chỉ số phát triển con người được nâng lên<sup>(11)</sup>.

Qua 30 năm đổi mới, văn hóa và xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực; an sinh xã hội cơ bản được bảo đảm, đời sống của nhân dân không ngừng được nâng cao. Công tác phát triển văn hóa gắn với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội đạt nhiều kết quả khả quan. Các chính sách an sinh xã hội được bổ sung, hoàn thiện đồng bộ trên các lĩnh vực, như lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chính sách đối với người có công và bảo trợ xã hội. Việt Nam đã hoàn thành trước thời hạn nhiều mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ. Trong 05 năm đã tạo việc làm cho khoảng 7,8 triệu người, trong đó đi lao động ở nước ngoài

khoảng 469 nghìn người. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân khoảng 0,2%/năm, từ 14,2% cuối năm 2010 xuống dưới 4,5% năm 2015; riêng các huyện nghèo giảm khoảng 0,6%/năm, từ 58,3% xuống còn 28%. Tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi năm 2015 là 2,3%. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tăng 01%. Diện tích nhà ở bình quân đầu người tăng từ 17,5 m<sup>2</sup> năm 2010 lên 22 m<sup>2</sup> năm 2015. Nhà ở xã hội được quan tâm đầu tư, hỗ trợ. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng. Tuổi thọ trung bình tăng, đạt 73,3 tuổi vào năm 2015<sup>(12)</sup>.

Trải qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, chưa từng có về cơ sở, tiềm lực, vị thế và uy tín trên trường quốc tế. Lĩnh vực phát triển văn hóa, con người và xã hội ghi nhận nhiều kết quả quan trọng, thể hiện rõ sự tiến bộ trên nhiều phương diện; an sinh xã hội được củng cố, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Chỉ số phát triển con người (HDI) có bước tiến rõ rệt, tăng 14 bậc, đạt 0,766 điểm, đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có mức phát triển con người cao. Chỉ số hạnh phúc cũng tăng 33 bậc so với đầu nhiệm kỳ, xếp thứ 46 trong tổng số 143 quốc gia. Tăng trưởng kinh tế ngày càng gắn bó chặt chẽ với việc bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; nguồn lực được ưu tiên phân bổ cho an sinh xã hội và phát triển con người. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao một cách rõ rệt. Các chính sách xã hội tiếp tục được hoàn thiện và triển khai đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống an sinh xã hội ngày càng được bảo đảm vững chắc, phúc lợi xã hội không ngừng được cải thiện. Các chương trình giảm nghèo bền vững được thực hiện đồng bộ, hiệu quả, quán triệt tinh thần “không để ai bị bỏ lại phía sau”. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm mạnh từ 4,4% năm 2021 xuống còn 1,3% vào năm 2025. Đồng thời, Đề án đầu tư xây dựng tối thiểu 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội được đẩy mạnh triển khai, cùng với việc thành lập Quỹ

nhà ở quốc gia. Đến tháng 9/2025, mục tiêu xóa bỏ nhà tạm, nhà dột nát trên toàn quốc đã được hoàn thành. Diện bao phủ trợ giúp xã hội thường xuyên tiếp tục mở rộng, với hơn 3,5 triệu người thụ hưởng vào năm 2025, trong đó người cao tuổi chiếm khoảng 55%<sup>(13)</sup>.

Bên cạnh những kết quả tích cực trong thực hiện mục tiêu “phồn vinh” về kinh tế - xã hội, thực tiễn cũng cho thấy còn *một số vấn đề cần tiếp tục quan tâm*:

*Về kinh tế*, tăng trưởng chưa tương xứng với tiềm năng; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh còn hạn chế. Trình độ công nghệ, năng lực sản xuất thấp, thiếu các ngành công nghiệp nền tảng và công nghệ chiến lược dẫn dắt tăng trưởng. Đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và thủ tục hành chính còn chùng chéo, thiếu đồng bộ, gây cản trở phát triển. Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo chưa thực sự trở thành động lực chủ yếu; kết cấu hạ tầng và liên kết vùng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển. Nền kinh tế vẫn phụ thuộc khá nhiều vào đầu tư công và vốn FDI, nhưng hiệu quả đầu tư chưa như kỳ vọng, hệ số ICOR của nền kinh tế ở mức 7,6 của giai đoạn 2016 - 2020, tăng lên mức 8,5 giai đoạn 2021 - 2024; dư địa chính sách tài khóa, tiền tệ bị thu hẹp, ảnh hưởng tới khả năng chống chịu trước các cú sốc bên ngoài<sup>(13)</sup>.

*Về văn hóa - xã hội*, con người chưa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh và động lực chủ yếu của phát triển. Việc tiếp cận, thụ hưởng các giá trị văn hóa còn chênh lệch; đầu tư cho văn hóa thấp, hiệu quả chưa cao; công nghiệp và thị trường văn hóa phát triển chậm. Môi trường văn hóa chưa lành mạnh, đạo đức xã hội còn biểu hiện xuống cấp. An sinh, phúc lợi xã hội chưa bền vững; chính sách dân số chậm thích ứng; phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng có xu hướng gia tăng. Dịch vụ y tế, nhất là y tế cơ sở và dự phòng, còn hạn chế. Ô nhiễm môi trường chưa được kiểm soát hiệu quả, đặc biệt tại đô thị lớn, khu công nghiệp và làng nghề.

#### **4. Một số vấn đề đặt ra về thực hiện mục tiêu phồn vinh trong hệ mục tiêu chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam**

Trải qua các giai đoạn cách mạng, mục tiêu phồn vinh là một nội dung xuyên suốt trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, gắn với khát vọng xây dựng đất nước độc lập, giàu mạnh và nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tuy nhiên, trong gần 40 năm đổi mới và bước vào kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, bên cạnh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử về kinh tế - xã hội, vẫn còn nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra liên quan đến vị trí, nội hàm và con đường hiện thực hóa mục tiêu phồn vinh, đòi hỏi phải tiếp tục được nhận diện, luận giải một cách hệ thống và sâu sắc, làm cơ sở cho việc bổ sung, hoàn thiện hệ mục tiêu và các giải pháp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

*Một là*, định vị mục tiêu phồn vinh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với tư cách là một đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội, phồn vinh trở thành mục tiêu nhất quán, xuyên suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tuy nhiên, mỗi giai đoạn khác nhau của tiến trình cách mạng có những mục tiêu tổng quát và mục tiêu hàng đầu khác nhau do quy định từ yêu cầu của thực tiễn. Trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, phồn vinh được định vị trong nhiệm vụ kiến quốc, phục vụ cho cuộc kháng chiến giành độc lập dân tộc. Về cơ bản, trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, mục tiêu phồn vinh được “đặt sau”, là mục tiêu lâu dài, “gián tiếp” sau khi đạt được mục tiêu giải phóng dân tộc. Trong giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, mục tiêu xây dựng đất nước phồn thịnh đã được nhắc đến nhưng với nghĩa là mục tiêu lâu dài, sau khi hoàn thành tốt nhiệm vụ hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong thời kỳ đổi mới, cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội, mục tiêu phồn vinh ngày càng được định vị là hợp phần

trong mục tiêu phát triển của đất nước thể hiện qua văn kiện của nhiều kỳ đại hội. Tuy nhiên, Cương lĩnh năm 1991 và Cương lĩnh năm 2011 đều chưa nhắc đến cụm từ “phồn vinh” trong đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang phấn đấu xây dựng.

Bước vào kỷ nguyên phát triển mới, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vừa kiên định mục tiêu có tính nguyên tắc nền tảng, vừa có sự bổ sung phù hợp với đặc điểm, điều kiện mới. Mục tiêu phồn vinh của xây dựng chủ nghĩa xã hội phải được bổ sung những chất liệu của kỷ nguyên phát triển mới để phù hợp và phản ánh xu thế thời đại hơn. Yêu cầu đặt ra trước tiên là định vị rõ mục tiêu phồn vinh trong hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên vươn mình. Hệ mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là “hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc”. Các nhiệm kỳ trước đó xác định hệ mục tiêu là “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Như vậy, Dự thảo Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng đã thực hiện yêu cầu định vị mục tiêu phồn vinh một cách trực tiếp, chính thức trong hệ mục tiêu phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Yêu cầu cần thiết tiếp theo là mục tiêu phồn vinh chính thức được định vị trong hệ đặc trưng và hệ mục tiêu của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang phấn đấu xây dựng, thông qua cương lĩnh mới.

*Hai là*, minh định nội hàm của mục tiêu phồn vinh trong hệ đặc trưng và hệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Làm rõ nội hàm của mục tiêu phồn vinh là cơ sở để xây dựng các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho việc phấn đấu thực hiện. Tính nhất quán của mục tiêu phồn vinh thể hiện nhận thức về sự thịnh vượng về vật chất và tinh thần. Tuy nhiên, biểu hiện cụ thể của nội hàm sự thịnh vượng này sẽ khác nhau qua các giai đoạn cách mạng, các mức độ phát triển của đất nước. Như vậy,

với đặc điểm bối cảnh trong nước và thế giới, với phương hướng phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, việc làm rõ nội hàm của mục tiêu phồn vinh là cần thiết và phải đáp ứng yêu cầu cụ thể: *Về kinh tế*, tăng trưởng GDP ổn định và bền vững; thu nhập bình quân đầu người cao; tỷ lệ thất nghiệp thấp; hoạt động sản xuất - kinh doanh sôi động, đa ngành; hạ tầng kinh tế (giao thông, công nghệ, năng lượng...) phát triển. *Về xã hội*, chất lượng cuộc sống người dân được nâng cao; hệ thống an sinh xã hội tốt (bảo hiểm, hưu trí, phúc lợi...); bình đẳng xã hội được đảm bảo (giảm chênh lệch giàu nghèo); môi trường sống an toàn, ổn định. *Về giáo dục*, tỷ lệ người biết chữ và trình độ học vấn cao; hệ thống trường học hiện đại, tiếp cận giáo dục dễ dàng; chất lượng đào tạo và nghiên cứu phát triển. *Về y tế*, dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng, dễ tiếp cận; tuổi thọ trung bình cao; tỷ lệ bệnh tật, tử vong do các bệnh cơ bản thấp. *Về văn hóa tinh thần*, đời sống tinh thần phong phú, văn hóa truyền thống được gìn giữ và phát triển; người dân có đời sống giải trí, nghệ thuật, sáng tạo phong phú; mức độ hài lòng và hạnh phúc của người dân cao. *Về môi trường*, bảo đảm phát triển bền vững; quản lý và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên hiệu quả; ứng phó tốt với biến đổi khí hậu và các thách thức môi trường. *Về khoa học - công nghệ*, nghiên cứu và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh; ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất và đời sống; quốc gia tham gia vào chuỗi giá trị công nghệ toàn cầu. *Về sức mạnh quốc gia*, sức mạnh kinh tế; sức mạnh quốc phòng - an ninh; sức mạnh văn hóa; sức mạnh chính trị; sức mạnh khoa học - công nghệ; sức mạnh ngoại giao.

Ba là, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt hệ nhiệm vụ, giải pháp để hiện thực hóa mục tiêu phồn vinh của chủ nghĩa xã hội trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Sự biến đổi của bối cảnh thực tiễn dẫn đến những thay đổi trong nhận thức về nội hàm của mục tiêu phồn vinh qua các giai đoạn cách mạng. Vì vậy, phải xác định đúng đắn, đầy đủ hệ giải

pháp để hiện thực hóa mục tiêu phồn vinh. Sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, Dự thảo Văn kiện trình Đại hội lần thứ XIV của Đảng xác định mục tiêu “tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, vì hòa bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”. thể hiện tư duy, tầm nhìn và các quyết sách chiến lược, tạo nền tảng để đất nước vững bước trong kỷ nguyên phát triển mới; phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đến năm 2030 - kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng và hiện thực hóa tầm nhìn phát triển đến năm 2045 - 100 năm thành lập nước.

Qua gần 40 năm đổi mới, Việt Nam ngày càng đạt được các mục tiêu phồn vinh trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đất nước đang bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam đặt ra yêu cầu tiếp tục bổ sung thực hiện mục tiêu phồn vinh của chủ nghĩa xã hội với nhận thức lý luận và mục tiêu thực tiễn mới toàn diện, cụ thể và cao hơn □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, t.37, tr.484-485

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.85

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.186

(4), (7), (8), (11) và (12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới - Phần II (Đại hội X, XI, XII)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2019, tr.502-503, 63, 738-739, 152-154 và 749

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.111-112

(6), (9), (10), (13) và (14) *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội XIV của Đảng*, <https://chinhphu.vn>, ngày 15/10/2025